

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 451/2021/HS-ST

Ngày: 11-11-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Thực.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Chi.

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn M - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 386/2021/HSST ngày 13/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 523/2021/QĐXXST-HS ngày 26/10/2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Duy P**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 10/10/1987 tại tỉnh Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực X, phường Y, thành phố Z, tỉnh Q; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1962 (chết năm 2005) và bà Phạm Thị Kim E, sinh năm 1966 (chết năm 2008);

Tiền án: Ngày 03/5/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Q xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 15/12/2019 chấp hành xong hình phạt tù, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự:

- Ngày 29/8/2018 bị Công an phường Y, thành phố Z, tỉnh Q xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa chấp hành xong.

- Ngày 08/01/2021 bị Công an phường Y, thành phố Z, tỉnh Q xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Bị cáo chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021 đến nay. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

\* Bị hại: Anh Trần Thanh M, sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: Số P đường Q, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 20 phút ngày 11/4/2021, Nguyễn Duy P đi bộ trên đường S, phường L, thành phố Thủ Đức để tìm việc làm. Khi đi ngang qua trước tiệm tạp hóa số 402 đường S, khu phố V, phường L, thành phố Thủ Đức thì P phát hiện xe mô tô biển số 50XB – 6068 của anh Trần Thanh M (sinh năm 1972) dựng trước sân nhà không người trông coi, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên P nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. P đi đến vị trí để xe rồi ngồi lên xe mở khóa, đạp cho xe nổ máy rồi điều khiển xe chạy về hướng Ngã ba V. Lúc này, anh Trần Thanh M phát hiện nên tri hô được quần chúng hỗ trợ theo được khoảng 300 đến 400 mét thì thấy P dừng xe bên lề đường nên anh M không ché bắt giữ P cùng tang vật giao cho Công an phường L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Duy P đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Kết luận định giá tài sản số 257-2021-KV2 ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức đã kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại C50 màu xanh biển số 50XB – 1234 có giá trị là: 3.800.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại C50 màu xanh biển số 50XB – 1234.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20/4/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 50XB – 6068 cho anh Trần Thanh M, anh M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bản Cáo trạng số 260/CT-VKSTPTĐ ngày 22/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo P về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Thanh M không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không bào chữa, tranh luận, không nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 09/11/2021, bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với lý do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Xét đơn xin vắng mặt của bị cáo là hợp lệ và việc bị cáo vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội, lời khai của bị hại, của người làm chứng,... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với hành vi của bị cáo mà Cáo trạng đã nêu. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 7 giờ 20 phút ngày 11/4/2021, tại trước tiệm tạp hóa số 402 đường S, khu phố V, phường L, thành phố Thủ Đức, bị cáo Nguyễn Duy P đã có hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 50XB – 6068 của anh Trần Thanh M trị giá 3.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo đã có 01 tiền án, 02 tiền sự nhưng nay vẫn tiếp tục trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại C50 màu xanh biển số 50XB – 1234, kết quả xác minh xe trên do anh Bùi Văn B, sinh năm 1967 đứng tên chủ sở hữu. Năm 2013, anh B cho chiếc xe trên cho em vợ là anh Trần Thanh M làm phương tiện đi lại, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại chiếc xe trên cho anh Trần Thanh M là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Thanh M anh M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 135; Điều 136; điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy P** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/04/2021.

3. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chỉ cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký và đóng dấu)**

**Nguyễn Trung Thực**